

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST

Ngày: 08/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 01/3/2023, đối với bị cáo: **Triệu Văn N**- sinh năm 2004;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Triệu Văn K, mẹ đẻ Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022, hiện được tại ngoại và đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa của bị cáo N:** Bà Lê Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

+ Anh Đoàn Xuân T- sinh năm 1984.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2022, Triệu Văn N ngồi chơi tại khu vực giáp ranh giữa huyện L, tỉnh Bắc Giang và thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì gặp một người đàn ông tên Q (N không rõ nhân thân, lý lịch), Q rủ N đi chơi trên địa bàn thành phố Chí Linh thì N đồng ý. Sau đó cả hai đi chơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày trên đường đi về do điện thoại hết pin nên Q đã mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone XS có gắn số điện thoại 0839.866.696 của N để liên lạc với ai đó. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì N và Q về đến khu vực lúc đầu N gặp Q thì có một người thanh niên đi xe máy ra giao cho Q 01 bao dứa màu đen (Q nói với N đó là pháo) và nhờ N đi sang thành phố Chí Linh giao pháo giúp Q và Q sẽ trả công cho N thì N đồng ý. Sau đó Q gọi taxi biển kiểm soát 34A-472.35 (xe của anh Phùng Văn A- sinh năm 1991 ở thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) do anh Đoàn Xuân T- sinh năm 1984 ở KDC NT1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương điều khiển đến đón và chở N đi. Khi xe đến thì Q mở cửa xe, N bê bao pháo để lên, rồi Q cho N số điện thoại 0778.280.655 (số điện thoại của người mua pháo) để liên lạc và bảo N thu hộ số tiền 13.000.000đ, Q còn đưa cho N số tiền 1.000.000đ để trả tiền taxi, số tiền thừa còn lại sẽ tính sang tiền công của N. Trên đường đi, người mua pháo gọi điện thoại cho N và bảo đến khu vực khu đô thị Đ thuộc khu dân cư N, phường T, thành phố Chí Linh. Đến nơi, N bảo anh T lái xe vào trong khu đô thị khoảng 300-400m thì dừng lại chờ người mua pháo đến lấy. Đến 20 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, khi N đang chờ giao pháo thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 bao dứa có chứa 03 khối hình vuông bên ngoài có dán giấy màu đỏ vàng có chữ nước ngoài bên trong có chứa 36 khối hình trụ tròn được liên kết với nhau; 08 khối hộp hình chữ nhật bên ngoài dán giấy màu tím vàng, bên trong gồm 09 khối hình trụ được liên kết với nhau. N tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone XS có gắn số điện thoại 0839.866.696.

Tại bản kết luận giám định số 144/TB-KTHS, ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 vật hình hộp vuông kích thước 15x15x14cm, bên ngoài bọc giấy đỏ vàng, bên trong có 36 vật hình trụ cao 14cm đường kính 02cm được liên kết với nhau bằng dây dẫn màu vàng, tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 4,419kg; 08 vật hình hộp chữ nhật kích thước 22x10x10cm, bên ngoài bọc giấy tím vàng có in chữ nước ngoài, bên trong có 09 vật hình trụ cao 22cm đường kính 3,5cm được liên kết với nhau bằng dây dẫn màu vàng, tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 8,817kg. Tổng khối lượng là 13,236kg.

Về vật chứng của vụ án: 10,745kg pháo được niêm phong trong hộp giấy hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo quy định; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA

màu sơn đỏ, BKS: 34A-472.35, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 357212096239074 lắp sim số seri 89840200010698083409; số tiền 1.000.000đ gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ có số seri XB19602033 và LL14786976 đựng trong phong bì niêm phong số 264/KL-KTHS. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Quyết định truy tố số 12/QĐ-VKS-CL, ngày 21/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Triệu Văn N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Triệu Văn N thành khẩn khai nhận như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị: Tội danh của bị cáo theo như Quyết định truy tố là đúng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo với mức từ 09 đến 12 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 136 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 293; Điều Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Bị cáo Triệu Văn N từ **12 đến 15** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 đến 30** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/3/2023. Giao bị cáo Triệu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án

đã cho hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ có số seri XB19602033 và LL14786976 đựng trong phong bì niêm phong số 264/KL-KTHS. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 357212096239074 lắp sim số seri 89840200010698083409; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, tại khu đô thị Đ thuộc khu dân cư N, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị cáo Triệu Văn N đang có hành vi vận chuyển trên xe ô tô nhãn hiệu KIA màu sơn đỏ, BKS: 34A-472.35 do anh Đoàn Xuân T điều khiển với số lượng 13,236kg pháo hoa nổ thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng hóa cấm lưu thông và sử dụng là pháo hoa nổ, gây mất trật tự tại địa phương đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển loại hàng hóa cấm lưu thông là vi phạm pháp luật; nhưng vì để kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện với khối lượng 13,236kg pháo hoa nổ. Do vậy, hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Triệu Văn N về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Triệu Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo Triệu Văn N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình học tập bị cáo được tặng nhiều Giấy khen. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo tốt. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe trừng trị đối với bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản; sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N.

[8] Về xử lý vật chứng:

8.1. Đối với 03 vật hình hộp vuông kích thước 15x15x14cm, bên ngoài bọc giấy đỏ vàng, bên trong có 36 vật hình trụ cao 14cm đường kính 02cm được liên kết với nhau bằng dây dẫn màu vàng, tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 4,419kg; 08 vật hình hộp chữ nhật kích thước 22x10x10cm, bên ngoài bọc giấy tím vàng có in chữ nước ngoài, bên trong có 09 vật hình trụ cao 22cm đường kính 3,5cm được liên kết với nhau bằng dây dẫn màu vàng, tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 8,817kg. Tổng khối lượng là 13,236kg. Sau khi cơ quan giám định đã hoàn lại 10,745kg pháo được niêm phong trong hộp giấy đã được tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

8.2. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu sơn đỏ, BKS: 34A-472.35 của anh Phùng Văn A. Anh Đoàn Xuân T là lái xe taxi khi nhận chở N và hàng hóa không biết đó là pháo hoa nổ. Xác định anh A, anh T và chiếc xe không liên quan

đến tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn A là phù hợp.

8.3. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 357212096239074 lắp sim số seri 89840200010698083409 của bị cáo N sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng cấm nên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.4. Đối với số tiền 1.000.000đ gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ có số seri XB19602033 và LL14786976 đựng trong phong bì niêm phong số 264/KL-KTHS mà Q đưa cho N để trả tiền taxi và tiền công của N, được xác định là số tiền có được từ việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người thanh niên tên Q- người thuê và người đàn ông mua pháo có số điện thoại 0778.280.655 đến nay chưa xác định được đặc điểm, căn cước nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh đã tách hành vi theo quyết định số 294 ngày 15/02/2023 để tiếp tục điều tra, giải quyết sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo thuộc đối tượng sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 136 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn N **13 (Mười ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **26 (Hai mươi sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/3/2023.

Giao bị cáo Triệu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ có số seri XB19602033 và LL14786976 đựng trong phong bì niêm phong số 264/KL-KTHS.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 357212096239074 lắp sim số seri 89840200010698083409.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách